ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2905 /QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Kim Bôi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư công; Nghị định 275/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 85/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Kim Bôi (Thuộc dự án Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất một số trường Trung học phổ thông để thực hiện duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia);

Căn cứ Công văn số 2148-CV/ĐU ngày 24/8/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nghiên cứu, tham mưu, thực hiện theo thẩm quyền quy định;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 543/TTr-SXD ngày 18/8/2026 và Thông báo số 9270/SXD-QLĐTXD ngày 05/8/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Kim Bôi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Kim Bôi, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Kim Bôi *(thuộc dự án Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất một số trường Trung học phổ thông để thực hiện duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia)*.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

3. Mã định định danh dự án: 2526116141200

4. Địa điểm xây dựng: Xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

6. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ.

7. Nhà thầu khảo sát, tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu khảo sát, tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Hòa Bình - Mã số doanh nghiệp: 5400228255.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Hiếu Anh - Mã số doanh nghiệp: 5400538169.

8. Mục tiêu dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Kim Bôi góp phần tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả sử dụng, tạo môi trường cảnh quan sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, thực hiện chương trình mục tiêu chuẩn quốc gia về giáo dục đặc biệt là giáo dục phổ thông.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Các chỉ tiêu quy hoạch tổng mặt bằng:

- Tổng diện tích khu đất: 24.445,15 m2.

- Tổng diện tích xây dựng: 3.600,86 m2.

- Tổng diện tích sàn: 7.709,36 m2.

- Diện tích sân chơi, bãi tập, cây xanh: 15.430,14 m2.

- Diện tích đường giao thông nội bộ: 6.507,47 m2.

- Mật độ xây dựng: 14,73%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,31.

- Tỷ lệ sân chơi, bãi tập, cây xanh: 58,64 %.

9.2. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

9.2.1. Xây mới nhà đa năng:

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 01 tầng, diện tích 820,08m2, chiều dài 40,2m, chiều rộng 20,4m, khẩu độ 18m, hành lang 2,4m, bước gian 6,0m. Chiều cao hành lang+sảnh 4,35m, chiều cao khu vệ sinh 3,1m, chiều cao không gian đa năng 9,0m, chiều cao mái 3,5m, chiều cao toàn nhà 12,5m. Nền nhà cao hơn cốt sân 0,45m.

- Giải pháp kết cấu: Nhà khung BTCT chịu lực, móng đơn BTCT mác 250 đá 1x2. Móng tường xây gạch chỉ đặc VXM mác 75; tường nhà, thu hồi xây gạch BT không nung VXM mác 75. Các cấu kiện cột, dầm, sàn, lanh tô, ô văng... đổ BTCT mác 250 đá 1x2. Vì kèo tổ hợp thép D90x2,5mm và D50x2,3mm. Mái gác xà gồ thép C200x75x20x2,5; lợp tôn chống nóng chống ồn dày 0,45mm, xốp PU dày 18mm.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền hành lang, kho dụng cụ, sân khấu lát gạch Granite 600x600, bậc hiên ốp đá Granite tự nhiên, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300, tường khu vệ sinh ốp gạch 300x600 cao đến trần. Nền sân tập đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 200, lót BT mác 100 đá 2x4 dày 100, mặt nền sơn hệ sơn thể thao. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện đồng bộ, hoa sắt cửa sổ thép hộp 13x26x1,5 sơn 3 nước. Hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 03 nước.

- Cấp điện: Cấp điện từ tủ điện phân phối TPP2 đã có vị trí cột điện sân trường, cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm2 đến tủ điện tổng của nhà đa năng, dây cấp nguồn thiết bị Cu/PVC 2x6mm2; dây 2x4 mm2; dây 2x2,5 mm2; dây cấp ổ cắm Cu/PVC 2x6mm2 và 2x2,5mm2; dây cấp cho thiết bị Cu/PVC 2x1,5mm2. Dây điện được luồn trong ống gen đi chìm nền, sàn, tường.

- Thoát nước: Thoát nước mái hiên thoát ngang qua hệ thống sê nô sau đó thoát tự nhiên xuống sân quanh nhà.

- Chiếu sáng và thông gió: Chiếu sáng và thông gió tự nhiên, kết hợp các thiết bị đèn và quạt trần.

- Chống sét: Thiết kế chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét và dây thu sét đặt trên mái, hệ thống nối đất chống sét bao gồm cọc tiếp địa L63x63x6, dây tản sét thép dẹt 40x4. Dây thu, dẫn sét từ trên mái xuống là thép D10, kim thu sét D16 dài 1,5m.

- Phương tiện chữa cháy ban đầu: Bố trí 04 hộp chữa cháy, mỗi hộp đựng 03 bình chữa cháy 8 kg, có bảng tiêu lệnh PCCC.

- Phòng cháy chữa cháy bao gồm:

+ Hệ thống báo cháy tự động.

+ Hệ thống đèn EXIT để chỉ dẫn thoát nạn trong điều kiện cháy nổ.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố để chỉ dẫn thoát nạn.

+ Các phương tiện chữa cháy tại chỗ gồm bình bột chữa cháy ABC.

+ Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Sử dụng hệ thống chữa cháy ngoài nhà đã có của trường.

9.2.2. Xây mới nhà thư viện; phòng chức năng.

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 03 tầng chữ nhật (KT: 9,9x27,6m), tổng diện tích sàn 819,72m2, khẩu độ 7,5m, hành lang 2,4m, bước gian 3,6m và 4,2m. Chiều cao các tầng 3,6m, mái cao 2,4m, chiều cao toàn nhà 13,2m. Nền nhà cao hơn cốt sân phía trước 0,45m.

- Giải pháp kết cấu: Nhà khung BTCT chịu lực, móng BTCT mác 250 đá 1x2. Móng tường xây gạch chỉ đặc VXM mác 75; tường nhà, tường thu hồi xây gạch BT không nung VXM mác 75. Các cấu kiện giằng móng, cột, dầm, sàn, lanh tô, đổ BTCT mác 250 đá 1x2. Mái gác xà gồ thép C100x50x20x2,5, lợp tôn liên doanh dày 0,45mm.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch Granite 600x600. Bậc hiên, bậc cầu thang ốp đá Granite tự nhiên. Lan can cầu thang thép hộp 30x30x1,5mm tay vịn D76x1,5mm sơn 3 nước, lan can hành lang thép hộp 25x25x1,5mm tay vịn

thép hộp 80x40x1,5mm sơn 3 nước. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện đồng bộ. Hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 03 nước.

- Cấp điện: Cấp điện từ tủ điện phân phối TPP1 đã có vị trí cột điện sân trường bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x25mm2, trục các tầng đến tủ điện tầng dùng cáp Cu/XLPE/PVC 2x10mm2, dây cấp đến tủ điện phòng dây Cu/PVC 2x4mm2, dây cấp ổ cắm dây Cu/PVC 2x2,5mm2, dây cấp cho thiết bị Cu/PVC 2x1,5mm2. Dây điện được luồn trong ống gen đi chìm sàn, tường.

- Thoát nước: Thoát nước mái qua hệ thống sê nô, thoát xuống bằng ống thoát đứng PVC D90, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Chiếu sáng và thông gió: Chiếu sáng và thông gió tự nhiên, kết hợp các thiết bị đèn và quạt trần.

- Chống sét: Thiết kế chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét và dây thu sét đặt trên mái (Hệ thống chống sét cổ điển), hệ thống nối đất chống sét bao gồm cọc tiếp địa thép hình L63x63x6, dây tản sét thép dẹt 40x4. Dây thu, dẫn sét từ trên mái xuống là thép D10, kim thu sét D16 dài 1,5m.

- Phương tiện chữa cháy ban đầu: Mỗi tầng bố trí 01 hộp chữa cháy, mỗi hộp đựng 03 bình chữa cháy 8 kg, có bảng tiêu lệnh PCCC.

- Phòng cháy chữa cháy:

+ Hệ thống báo cháy tự động.

+ Hệ thống đèn EXIT để chỉ dẫn thoát nạn trong điều kiện cháy nổ.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố để chỉ dẫn thoát nạn.

+ Các phương tiện chữa cháy tại chỗ gồm bình bột chữa cháy ABC.

+ Hệ thống chữa cháy vách tường.

+ Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Sử dụng hệ thống chữa cháy ngoài nhà đã có của trường.

9.2.3. Các hạng mục phụ trợ

- Hè quanh nhà: Tổng diện tích S = 511m2 trong đó (Vị trí nhà thư viện; phòng chức năng: diện tích S = 227m2; Vị trí nhà đa năng diện tích S = 284m2), hè đổ BT mác 200 đá 1x2 dày 150, dưới có lớp nilong chống mất nước.

- Rãnh, hố ga:

+ Rãnh: Tổng chiều dài 67m trong đó (Vị trí nhà thư viện; phòng chức năng dài 31m), (Vị trí nhà đa năng dài 36m), kích thước hữu dụng TB 300x400. Đáy đổ BT đá 1x2 mác 150 dày 100, thành xây gạch chỉ đặc VXM mác 75 dày 110, trát láng VXM mác 75 dày 20, nắp tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 dày 100. Hệ thống thoát nước được đấu nối vào hệ thống thoát nước đã có của trường.

+ Hố ga: 04 cái kích thước hữu dụng (500x500x670). Đáy đổ BT đá 1x2 mác 150 dày 100, thành xây gạch chỉ đặc VXM mác 75 dày 110, trát láng VXM mác 75 dày 20, nắp tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 dày 100.

- Sân bê tông S1: Tổng diện tích S= 538 m2, sân đổ BT mác 200 đá 1x2 dày 150, dưới có lớp nilong chống mất nước.

- Cấp điện tổng thể: Điện được đấu từ nguồn cấp hiện có; cấp đến tủ điện của nhà đa năng bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm2; cấp đến Nhà thư viện; phòng chức năng bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x25mm2.

- Cấp nước tổng thể: Nước được cấp bể nước sạch đã có cấp đến téc nước mái của nhà đa năng bằng ống HDPE D25.

(Chi tiết theo hồ sơ đã được Sở Xây dựng thẩm định)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 10:2025/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng. Nguyên tắc cơ bản để TK.

- TCVN 8794-2021: Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573-2025: Thiết kế kết cấu khối xây.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 7957-2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - TCTK.

- TCVN 13606-2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - TCTK.

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ - Phần 2 - Cửa kim loại.

- TCVN 5687-2024: Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13608-2023: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng.

- TCVN 13983-2024: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCVN 9207-2012: Đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - TCTK.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - TCTK.

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng- Hướng dẫn TK, kiểm tra và bảo trì.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và tài liệu chuyên ngành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 15.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 12.270.052.000 đồng;
- Chi phí tư vấn QLDA: 377.695.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 1.245.298.000 đồng;
- Chi phí khác: 72.435.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.034.520.000 đồng;

(Chi tiết theo hồ sơ đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 đến năm 2029.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Tổng dự kiến bố trí vốn cho Dự án Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất một số trường Trung học phổ thông để thực hiện duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và Dự án Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất một số trường THPT thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW được khởi công trong năm 2026 là 280.400 triệu đồng *(tại NQ số 63/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 là: 150.000 triệu đồng; NQ số 14/NQ-HĐND ngày 30/06/2026 về việc điều chỉnh và phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 đợt 3 là: 130.400 triệu đồng)*. Số vốn còn lại dự kiến được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030. Kế hoạch phân bổ chi tiết cho từng dự án thành phần sau khi được phê duyệt dự án, trong đó: Dự kiến đề nghị phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho dự án thành phần Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Kim Bôi là: 10.000 triệu đồng (tỷ lệ vốn đạt 66,6% so TMĐT).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn thực hiện quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung trình thẩm định; tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu trình thẩm định phê duyệt dự án; tổ chức quản lý

dự án, lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí, khối lượng và an toàn trong quá trình thực hiện; thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán và đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án khi bố trí được nguồn vốn, không gây nợ đọng xây dựng cơ bản; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án được duyệt; thực hiện việc tiết kiệm khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án và thực hiện chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư dự án theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công theo tiến độ thực hiện dự án; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở, ngành có liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả và các nội dung thẩm định, trình phê duyệt; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai dự án. Lưu trữ hồ sơ thẩm định công trình theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân xã Kim Bôi: Phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thi công; tạo điều kiện về mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực thực hiện dự án; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Bôi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch; Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu